

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Minh

Ông Lê Văn N

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh N, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1992 tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối phố 3, phường Phước H, thành phố Tam K, tỉnh Q. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh Th và bà Nguyễn Thị Vnh; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 04/4/2019 đến ngày 07/4/2019), bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Nguyễn Thị Tường V (tên gọi khác: Bé Đen), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1987 tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối phố 2, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Thương; Bị cáo không có chồng; có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 04/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 13/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:*

+ Hồ Huy Q, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Linh Kiều, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đ, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Linh Kiều, xã Hiệp H, huyện Hiệp Đ, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1986, trú tại: Khối phố 1, phường Phước H, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Trương Công L, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Dương Th, xã Trà D, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Lê Văn Q, sinh ngày 14/5/2000, trú tại: Thôn An D, xã Bình A, huyện Thăng B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Vũ Thanh V (tên gọi khác: Beo), sinh năm 1982, trú tại: Khối phố 2, phường An M, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Nguyễn Hữu Ch (tên gọi khác: Trúc Lam), sinh năm 1972, trú tại: Thôn Tả Gi, xã Tây Gi, huyện Tây S, tỉnh Bình Đ, vắng mặt.

+ Nguyễn Phúc V (tên gọi khác: V Trê), sinh năm 1969, trú tại: Khối phố Mỹ Thạch Tr, phường Tân Th, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Trần Trọng Ngh, sinh năm 1998, trú tại: Tổ Trần Dương, thị trấn Trà M, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Lê Thế H (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1990, trú tại: Khối phố Hương Tr, phường Hòa H, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Hà Thành Ph (tên gọi khác: Chút), sinh năm 1996, trú tại: Tổ Đồng Bàu, thị trấn Trà M, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Lê Tuấn B, sinh năm 1996, trú tại: Thôn 8, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Na, vắng mặt.

+ Huỳnh Thanh Th, sinh năm 1967, trú tại: Khối phố 3, phường Phước H, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

+ Ngô Đức Q (tên gọi khác: Q Lân), sinh năm 1993, trú tại: Thôn Trà L, xã Bình Tr, huyện Thăng B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- *Người làm chứng đồng thời là người chứng kiến:*

+ Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đàn L, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2019, Hồ Huy Q (sinh ngày 23/10/1993; trú tại: Thôn Linh Kiều, Hiệp Hòa, Hiệp Đức, Quảng Nam) nhắn tin cho Nguyễn Thị Tường V hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng và hẹn đến phòng số 203 nhà nghỉ Bi Bi (thôn Đàn Long, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, Quảng Nam) để giao dịch. V đồng ý nhưng do không có sẵn ma túy để bán nên V đến nhà của Huỳnh Thanh N hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá để bán lại cho Q. N trả lời là để xem thử và hỏi V có tiền không thì V trả lời chưa có và B với N đi cùng V lên đưa ma túy cho người mua rồi về thì V sẽ trả tiền cho N. Lúc này, N đi bộ ra khỏi nhà một đoạn nhưng nghĩ Vệc trước đây V còn nợ N 2.000.000 đồng chưa trả nên N nảy sinh ý định không bán ma túy thật, mà chỉ giả bán ma túy để lấy lại tiền. Thực hiện ý định đó, N quay về trước nhà lấy 02 gói ni long trong suốt (02 gói ni long trước đó có chứa ma túy đá nhưng N đã sử dụng hết và vứt bỏ) rồi N quấn băng keo màu vàng quấn 02 gói này lại để V không thấy chứa gì bên trong sau đó đưa cho V và nói là ma túy. N sợ V trên đường đi sẽ mở ra biết không có ma túy nên N điều khiển xe mô tô chở V đi giao ma túy cho người mua. Khi đến trước nhà nghỉ Bi Bi, N đứng đợi ở ngoài còn V đi lên phòng 203 của nhà nghỉ gặp Q, V vứt gói ma túy đá xuống giường và nói Q đưa tiền thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an xã Tam Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam bắt quả tang về hành V mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói quần băng keo màu vàng mở ra có chứa 02 gói ni long trong suốt, bên trong mỗi gói có dính chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. V thừa nhận bán 01 gói quần băng keo màu vàng mở ra có chứa 02 gói ni long trong suốt, bên trong mỗi gói có dính một ít chất tinh thể màu trắng (theo ý thức của V thì đó là ma túy) cho Quý với giá 3.000.000 đồng nhưng Q chưa kịp đưa tiền thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, tại phòng 201 của nhà nghỉ, Tổ công tác Ph hiện Nguyễn Ngọc S (sinh ngày 27/7/1999; trú tại: Thôn Linh Kiều, Hiệp Hòa, Hiệp Đức, Quảng Nam) đang ở tại đây, tiến hành hỏi thì S khai nhận đi cùng Q để mua ma túy của V, nhưng Q trực tiếp gặp V tại phòng 203, còn S ở phòng 201. Ở phía trước nhà nghỉ, Tổ công tác Ph hiện Huỳnh Thanh N (sinh ngày 22/11/1992; trú tại: Khối phố 3, phường Phước Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam) là người đã chở V vào nhà nghỉ Bi Bi để bán ma túy cho Q. N thừa nhận gói quần băng keo màu vàng bên trong chứa 02 gói ni long trong suốt bên trong có dính một ít ma túy đá là của N bán cho V với giá 2.000.000 đồng nhưng N chưa lấy tiền vì chờ V bán cho người khác rồi đưa tiền cho N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Thanh N tại Khối phố 3, phường Phước Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam thu giữ 01 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh; 5.000.000 đồng và một số dụng cụ sử dụng ma túy đá.

* Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tường V khai nhận từ khoảng cuối năm 2018 đến lúc bị bắt V đã nhiều lần mua ma túy đá của Huỳnh Thanh N để bán cho những người sau đây:

- Bán cho Hồ Huy Q 02 lần, ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên thì trước đó còn bán cho Q 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng vào ngày 01/4/2019 tại cầu An Phú, Tam Kỳ.

- Bán cho Nguyễn Vĩnh H (sinh năm 1986; trú tại: Khối phố 1, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng tại ngã ba Hen, thành phố Tam Kỳ vào khoảng thời gian trước tết N đán năm 2019.

- Bán cho Trương Công L (Sinh năm 1989; trú tại: Thôn Dương Thạch, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam) 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại khu vực gần nhà V và khu vực đường Thanh Hóa, thành phố Tam Kỳ vào khoảng thời gian cuối năm 2018.

- Bán cho Lê Văn Q (sinh năm 2000; trú tại: Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực trước quán karaoke Miền Nhiệt Đới và siêu thị CoopMart thuộc thành phố Tam Kỳ, vào khoảng thời gian trước tết N đán năm 2019. Trong đó lần thứ hai, V nhờ Phương quê ở tỉnh Gia Lai (không rõ lai lịch) đi giao ma túy giúp.

- Bán cho Vũ Thanh Vệt (Beo; sinh năm 1982; trú tại: Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại nhà của Vệt vào khoảng thời gian tết N đán năm 2019.

Ngoài ra, V còn cùng với một số đối tượng góp tiền vào mua ma túy đá của Huỳnh Thanh N để sử dụng, cụ thể:

- Trước tết N đán năm 2019, góp tiền cùng Trương Công L để mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại nhà nghỉ Vườn Đào, Tam Kỳ. Lúc này, N vào phòng V và L đang thuê, để gói ma túy đá lên trên bàn rồi lấy 300.000 đồng mà V để sẵn trên bàn rồi đi về.

- Sau tết N đán năm 2019 đến khoảng đầu tháng 04/2019, V đã 03 lần cùng góp tiền với Nguyễn Hữu Ch (Trúc Lam; sinh năm 1972; trú tại: Thôn Tả Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) và Vũ Thanh Vệt mua ma túy đá của N để sử dụng, mỗi lần mua 01 gói giá 300.000 đồng tại nhà Vệt, khi N đến nhà Vệt giao ma túy đá cho V và nhận tiền thì có Vệt và Ch ở đó.

* Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh N thừa nhận từ năm 2018 đến ngày bị bắt (04/4/2019) đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên Bèo (không rõ lai lịch), mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tại cầu An Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam. Sau khi mua ma túy về N phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng sau:

- Bán cho Nguyễn Phúc Vnh (Vnh Trê; sinh năm 1969; trú tại: KP. Mỹ Thạch Trung, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng, tại khu vực thành phố Tam Kỳ vào khoảng tháng 01/2019 đến đầu tháng 02/2019.

- Bán cho Trần Trọng Ngh (sinh năm 1998; trú tại: Tổ Trần Dương, TT. Trà My, Bắc Trà My, Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 300.000 đồng đến

500.000 đồng, tại đường Phan Chu Trinh và cầu An Phú thuộc thành phố Tam Kỳ vào khoảng thời gian cuối năm 2018 đến đầu năm 2019.

- Bán cho Lê Thế H (Cò; sinh năm 1990; trú tại: Khối phố Hương Trung, Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam) 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá tiền từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng, tại các địa điểm khác nhau thuộc thành phố Tam Kỳ vào khoảng thời gian cuối năm 2018.

- Bán cho Hà Thành Ph (Chút; sinh năm 1993; trú tại: Tổ Đồng Bàu, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam) 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng, tại khu vực cầu An Phú, Tam Kỳ vào khoảng thời gian tháng 11/2018, trong đó có 01 lần Lê Tuấn B (sinh năm 1996; trú tại: Thôn 8, Tam Xuân 1, Núi Thành, Quảng Nam) đi mua cùng với Ph.

- Bán cho Vũ Sơn (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại nhà của Vũ Thanh Vệt vào khoảng đầu tháng 04/2019, khi N đến giao ma túy đá cho Sơn thì có Vệt và Nguyễn Hữu Ch ở đó.

- Bán cho Nguyễn Thị Tường V nhiều lần nhưng chỉ nhớ cụ thể những lần sau:

+ Sáng ngày 04/4/2019, V đến nhà hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, Nguyễn lấy 02 vỏ bao ni lông bên trong còn dính một ít ma túy đá, lấy băng keo màu vàng quấn lại rồi đưa cho V. Sau đó chở V đến nhà nghỉ Bi Bi để V giao ma túy cho người mua thì bị Công an Ph hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

+ Thời gian trước tết N đán năm 2019, N bán cho V 02 gói ma túy đá giá 300.000 đồng (trong đó, 01 lần tại nhà nghỉ nhưng hiện N không nhớ rõ ngày tháng, tên và địa chỉ nhà nghỉ và 01 lần tại quán karaoke Miền Nhiệt Đới, thành phố Tam Kỳ).

+ Khoảng thời gian sau tết N đán năm 2019, bán cho V 03 lần tại nhà của Vệt, mỗi lần 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, khi N đến giao ma túy đá cho V tại nhà của Vệt thì có Vệt và Ch ở đó.

+ Vào buổi tối, cách ngày 04/4/2019 khoảng 03 đến 04 ngày N bán cho V 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng tại khu vực gần nhà N.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSQN-P1 ngày 01-11-2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh Huỳnh Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; Nguyễn Thị Tường V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N và Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề xuất áp dụng:

Đối với Huỳnh Thanh N điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đối với Nguyễn Thị Tường V điểm b khoản 2 điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo V từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu IteI màu đỏ đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO là phương tiện để Nguyễn Thị Tường V và Huỳnh Thanh N thực hiện hành V mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại các vật chứng do không liên quan đến Việc phạm tội như sau: 01 (một) xe mô tô hiệu NOVO LX mang biển kiểm soát 92R1-0792 và số tiền 5.000.000 đồng cho ông Huỳnh Thanh Th.

- Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng là phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng sau đây:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 55/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong chứa các bao gói mẫu vật giám định

+ Các sim điện thoại số 0932.400.447, 0975.488.105, 0706.239.323 và 01 sim không xác định được.

+ 03 (ba) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) đầu khò khí gas, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 03 vỏ bao ni lông đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất Chnh của bị cáo N là 5.800.000 đồng, của bị cáo V là 3.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành V của mình là sai trái, V phạm pháp luật, bị cáo có cha mẹ cao tuổi, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tường V nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra Viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam,

Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Tường V đã khai nhận toàn bộ hành V phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhận thấy tội lỗi của mình. Đối chiếu lời khai của người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan, người chứng kiến, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Đối với Huỳnh Thanh N: Từ năm 2018 đến ngày 04/4/2019, N đã nhiều lần mua ma túy của một người tên Bèo (không rõ lai lịch) đem về bán lại cho Nguyễn Phúc Vnh, Trần Trọng Ngh, Lê Thế H, Hà Thanh Ph, Lê Tuấn B, Nguyễn Thị Tường V và một người đàn ông tên Vũ Sơn. Trong đó: Có 03 lần bán cho V, Ch và Vệt cùng một lúc; 01 lần bán cho Ph và B cùng một lúc; 01 lần bán cho Ch, Vệt và Vũ Sơn cùng một lúc. Đối với Nguyễn Thị Tường V: Từ cuối năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2019, V đã nhiều lần mua ma túy của Huỳnh Thanh N đem về bán lại cho Nguyễn Vĩnh H, Trương Công L, Hồ Huy Q, Lê Văn Q, Vũ Thanh Vệt, Ngô Đức Q để kiếm lãi. Ngày 04/4/2019, khi đang bán cho Hồ Huy Q gói quần băng keo màu vàng bên trong chứa 02 gói ni lông trong suốt mà V nghĩ là ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 55/PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ở các mẫu A1 và A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,007 gam; mẫu A2 gửi giám định có khối lượng là 0,011 gam; Chất rắn dạng cục không rõ hình dạng màu xanh (mẫu ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Mẫu A3 gửi giám định có khối lượng là 0,048 gam. (Các mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, chỉ hoàn trả toàn bộ các bao gói mẫu vật lúc gửi đến giám định). Cơ quan CSĐT đã triệu tập các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Thị Tường V và Huỳnh Thanh N, gồm: Hồ Huy Q, Nguyễn Vĩnh H, Trương Công L, Lê Văn Q, Vũ Thanh Vệt, Nguyễn Hữu Ch, Vũ Thanh Vệt, Nguyễn Phúc Vnh, Trần Trọng Ngh, Lê Thế H, Hà Thành Ph và Lê Tuấn B để tiến hành lấy lời khai và tổ chức cho các đối tượng nhận dạng N và V qua ảnh. Các đối tượng nêu trên đều thừa nhận Chnh Nguyễn Thị Tường V và Huỳnh Thanh N nhiều lần bán ma túy cho họ đem về sử dụng.

Hành V phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thanh N và Nguyễn Thị Tường V gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo N tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo V tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành V phạm tội của bị cáo thì thấy:

Chất ma túy nói chung và ma túy loại Methamphetamine nói riêng là loại chất kích thích gây nghiện. Những ai mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Chnh vì sử dụng chất ma túy sẽ làm cho người nghiện có cảm giác thèm muốn, không làm chủ được bản thân, không từ bỏ được ma túy, ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, tâm sinh lý của người nghiện, là tác nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Tường V là những người đã trưởng thành và có đầy đủ điều kiện để nhận thức rõ được hành V mua bán trái phép chất ma túy của mình là V phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Thế nhưng do nghiện ma túy, xem thường pháp luật, các bị cáo N, V bất chấp tính nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe của con người nên các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy, Đối với bị cáo Huỳnh Thanh N đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó có 05 lần bán ma túy cho 02 người trở lên cùng một lúc để kiếm lãi. Do đó Huỳnh Thanh N phải chịu các tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*”, quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Nguyễn Thị Tường V đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần để kiếm lãi, thuộc tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành V của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành V phạm tội nên lỗi này hoàn toàn thuộc về các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành V phạm tội của từng bị cáo, xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như để đấu tranh, phòng ngừa chung là cần thiết.

Tại khoản 5 Điều 51 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo N, V không có Việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, vào ngày 04/4/2019, khi V hỏi mua ma túy để bán lại kiếm lời thì N lấy 02 gói ni lông trong suốt (02 gói ni lông trước đó có chứa ma túy đá nhưng N đã sử dụng hết và vứt bỏ) rồi N quấn băng keo màu vàng quấn 02 gói này lại để V không thấy chứa gì bên trong sau đó đưa cho V và nói là ma túy. N sợ V trên đường đi sẽ mở ra biết không có ma túy nên N điều khiển xe mô tô chở V đi giao ma túy cho người mua. Xét thấy yếu tố gian dối của Huỳnh Thanh N được thu hút vào Việc mua bán trái phép chất ma túy bởi mục đích cuối cùng của N cũng chỉ để bán cho được ma túy và N đã giúp sức cho V đi bán ma túy, hơn nữa N cũng chưa nhận được tiền từ

Vệc bán gói không phải là ma túy này. Do đó, xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thanh N về hành V mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Tường V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, V đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành V phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V đã tự thú về những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo N có bà nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, có cha ruột được khen thưởng nhiều trong hoạt động Hội nông dân và được tặng Kỷ niệm chương vì giao cấp Nông dân Việt Nam; Bị cáo V có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ khi lượng hình cho các bị cáo.

Xét thấy bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo V có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm thể hiện sự khoan hồng trong N tắc xử lý đối với người phạm tội.

[5] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng tên Bèo là người đã bán ma túy cho Huỳnh Thanh N, Vũ Sơn là người mua ma túy của N, người nam tên Phương (quê ở Gia Lai) giúp V bán ma túy đá cho Q. Do không xác định được lai lịch cụ thể của Bèo, Vũ Sơn và Phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể triệu tập lấy lời khai nên không xem xét.

- Đối với Hồ Huy Q, Nguyễn Ngọc S, Trần Trọng Ngh, Hà Thành Ph, Lê Thế H, Nguyễn Hữu Ch, Vũ Thanh Vệt, Lê Văn Q đã có hành V sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định xử phạt hành Chnh là phù hợp nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Phúc Vnh, Trương Công L, Lê Tuấn B, Nguyễn Vĩnh H đã có hành V sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT có công văn đề nghị Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú lập hồ sơ xử lý hành Chnh theo thẩm quyền đồng thời có biện pháp theo dõi, giáo dục các đối tượng là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Xét thấy:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO là các phương tiện để Nguyễn Thị Tường V và Huỳnh Thanh N sử dụng vào Việc thực hiện hành V mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 55/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong chứa các bao gói mẫu vật giám định; Các sim điện thoại số 0932.400.447, 0975.488.105, 0706.239.323 và 01 sim không xác định được; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) đầu khò khí gas, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 03 vỏ bao ni lông đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng này là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu NOVO LX mang biển kiểm soát 92R1-0792 và số tiền 5.000.000 đồng là tài sản của ông Huỳnh Thanh Th. Ông Th không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô này vào Việc phạm tội, số tiền 5.000.000 đồng ông Th nhờ N giữ gìn, không liên quan đến hành V phạm tội của bị cáo N nên cần trả lại cho ông Th là phù hợp.

Đối với số tiền bán ma túy, thu lợi bất Chnh của các bị cáo N, V thu được từ Việc phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể từng bị cáo như sau:

* Bị cáo Nguyễn Thị Tường V khai nhận từ khoảng cuối năm 2018 đến lúc bị bắt V đã nhiều lần mua ma túy đá của Huỳnh Thanh N để bán cho những người sau đây:

- Bán cho Hồ Huy Q 01 lần (trừ lần bị bắt quả tang nêu trên) với giá 500.000 đồng vào ngày 01/4/2019 tại cầu An Phú, Tam Kỳ. Tiền thu lợi bất Chnh là 500.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Vĩnh H 02 lần, trong đó 01 lần 01 gói với giá từ 300.000 đồng, 01 lần 01 gói với giá 400.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất Chnh là 700.000 đồng.

- Bán cho Trương Công L 03 lần, trong đó 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng, 01 lần 01 gói 300.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất Chnh là 700.000 đồng.

- Bán cho Lê Văn Q 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng. Thu lợi bất Chnh là 600.000 đồng.

- Bán cho Vũ Thanh Vệt (Beo) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Tiền thu lợi bất Chnh là 300.000 đồng.

- Bán cho Ngô Đức Q (Q Lân) 01 lần 300.000 đồng. Tiền thu lợi bất Chnh là 300.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất Chnh 10 lần bán trái phép chất ma túy cần phải truy thu của bị cáo V với số tiền là 3.100.000 (ba triệu, một trăm nghìn) đồng.

* Bị cáo Huỳnh Thanh N thừa nhận từ năm 2018 đến ngày bị bắt (04/4/2019) đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên Bèo về phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng sau:

- Bán cho Nguyễn Phúc Vinh (Vinh Trê) 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng. Tiền thu lợi bất Chnh là 600.000 đồng.

- Bán cho Trần Trọng Ngh 02 lần, trong đó 01 lần 01 gói với giá từ 300.000 đồng, 01 lần 01 gói 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất Chnh là 800.000 đồng.

- Bán cho Lê Thế H (Cò) 03 lần, trong đó 02 lần mỗi lần 01 gói với giá tiền 150.000 đồng, 01 lần 01 gói với giá tiền 300.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất Chnh là 600.000 đồng.

- Bán cho Hà Thành Ph (Chút) 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng, trong đó có 01 lần Lê Tuấn B đi mua cùng với Ph. Tiền thu lợi bất Chnh là 1.500.000 đồng.

- Bán cho Vũ Sơn (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại nhà của Vũ Thanh Vệt vào khoảng đầu tháng 04/2019, khi N đến giao ma túy đá cho Sơn thì có Vệt và Nguyễn Hữu Ch ở đó. Tiền thu lợi bất Chnh là 300.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Thị Tường V nhiều lần nhưng chỉ nhớ cụ thể những lần sau:

+ Sáng ngày 04/4/2019, V đến nhà hỏi mua 2.000.000 đồng (lần quả tang) chưa lấy được tiền.

+ Thời gian trước tết N đán năm 2019, N bán cho V 02 gói ma túy đá giá 300.000 đồng (trong đó, 01 lần tại nhà nghỉ nhưng hiện N không nhớ rõ ngày tháng, tên và địa chỉ nhà nghỉ và 01 lần tại quán karaoke Miền Nhiệt Đới, thành phố Tam Kỳ). Tiền thu lợi bất Chnh là 600.000 đồng.

+ Khoảng thời gian sau tết N đán năm 2019, bán cho V 03 lần tại nhà của Vệt, mỗi lần 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, khi N đến giao ma túy đá cho V tại nhà của Vệt thì có Vệt và Ch ở đó. Tiền thu lợi bất Chnh là 900.000 đồng.

+ Vào buổi tối, cách ngày 04/4/2019 khoảng 03 đến 04 ngày N bán cho V 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng tại khu vực gần nhà N. Tiền thu lợi bất Chnh là 500.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất Chnh 19 lần bán trái phép chất ma túy cần phải truy thu của bị cáo N là: 5.800.000 (năm triệu, tám trăm nghìn) đồng.

[7] Án phí sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thanh N. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tường V. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Được trừ 03 ngày đã tạm giữ. Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2019.

3. Về tang vật vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 55/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong chứa các bao gói mẫu vật giám định; Các sim điện thoại số 0932.400.447, 0975.488.105, 0706.239.323 và 01 sim không xác định được; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) đầu khò khí gas, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 03 vỏ bao ni lông đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Huỳnh Thanh Th 01 (một) xe mô tô hiệu NOVO LX mang biển kiểm soát 92R1-0792 và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Truy thu của bị cáo Huỳnh Thanh N số tiền 5.800.000 (năm triệu, tám trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Tường V số tiền 3.100.000 (ba triệu, một trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận ngày 05/11/2019).

(Số tiền 5.000.000 đồng trả lại cho ông Th hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an Quảng Nam mở tại Kho bạc nhà nước Quảng Nam theo số tài khoản 394909046394 theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/7/2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Tường V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

